TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST Ngày 14-02-2025 "V/v Ly hôn,"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trà Giang

Bà Bùi Thị Kim Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Đất; Thông báo hoãn phiên tòa số 04/TB-HPTDS ngày 15 tháng 01 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Số nhà C, Tổ A, ấp H, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T có mặt; Bà H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn số 210 ngày 07/10/2019 tại UBND xã P, huyện L, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên thời gian qua từ tháng 5/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm và đã sống ly thân. Trong suốt quá trình chung sống giữa bà H và ông T thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp

nhau nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà H và ông T đã ly thân từ tháng 5/2024 đến nay, từ lúc ly thân mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án cho nguyên đơn là bà H được ly hôn với bị đơn là ông T.

Về con chung và cấp dưỡng : Bà H và ông T có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2019; và Nguyễn Thị Thảo V , sinh ngày 13 tháng 5 năm 2023; Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo V và yêu cầu ông T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thiên Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án triệu tập ông T để làm việc nhưng ông T không đến Tòa để làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Đinh Thị H. Bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập thêm người làm chứng là mẹ ruột của bị đơn, yêu cầu này không có căn cứ nên Đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa.

- Về con chung: Bà H và ông T có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2019; và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2023. Ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thiên Đ và cháu Nguyễn Thị Thảo V. Tuy nhiên cháu V dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của bà H nên cần giao cháu Đ cho ông T còn cháu V thì giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung, theo bị đơn trình bày là có nhưng không cung cấp được chứnng cứ cũng như không có yêu cầu phản tố nên đề nghị

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà H xác định yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, đối với ông T được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn". Nơi cư trú của ông Nguyễn Văn T ở xã P, huyện L (nay là huyện L) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa nhưng lý do hoãn không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T yêu thương và đi đến cưới nhau năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2019. Trong thời gian chung sống bà H và ông T thường đã xảy ra cãi vả, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và không thể hàn gắn được, đã ly thân từ năm 2024 đến nay, từ lúc ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Thấy không còn tình cảm nữa, nên bà H mong muốn được Tòa án huyện L giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Qúa trình tố tụng ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông T cố tình vắng mặt cho thấy không những không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà còn bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Theo kết quả xác minh ông T đang sinh sống tại địa phương nhưng quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm rõ. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn trong khi đó ông T cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bà H kiên quyết xin ly hôn cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn là ông T không muốn ly hôn với bà H, nhưng nếu bà H cương quyết thì ông cũng đồng ý và có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân Gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Đinh Thị H và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2019; và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2023. Ông T cho biết đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và có nguyện vọng nuôi 02 cháu Đ và cháu V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhên xét thấy cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn

nhân và gia đình. Để tránh ảnh hưởng tâm sinh lý và tình cảm của các cháu nên cần phải giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu Đ thì giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 71, 72, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông T và bà H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về việc "Ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2 Về con chung và cấp dưỡng: Bà Đinh Thị H và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2019; và Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2023.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho Ông Nguyễn Văn T; Cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2023 cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

1.4 Giành quyền khởi kiện đối với phần tài sản chung và nợ chung cho ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H trong vụ án khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003699 ngày 07-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- CCTHA dân sự huyện Long Đất;
- UBND xã Phước Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.